

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1: Tập hợp các số tự nhiên không vượt quá 5 là

- A. $\{0;1;2;3;4\}$ B. $\{1;2;3;4\}$ C. $\{0;1;2;3;4;5\}$ D. $\{1;2;3;4;5\}$

Câu 2: Tập hợp các chữ cái Tiếng Việt trong cụm từ “TOÁN HỌC” là

- A. $\{T; O; A; N; H; O; C\}$ B. $\{T; O; A; N; H; C\}$
C. $\{T; O; Á; N; H; C\}$ D. $\{T; O; Á; N; H; O; C\}$

Câu 3: Số liền sau 2023 là

- A. 2022 B. 2023 C. 2024 D. 2025

Câu 4: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} | x < 3\}$. Tổng các phần tử của tập hợp A bằng

- A. 3 B. 6 C. 10 D. 12

Câu 5: Số 14 được biểu diễn bằng số La Mã là

- A. XI B. XV C. XVI D. XIV

Câu 6: Số XXI là biểu diễn bằng số La Mã của số nào sau đây?

- A. 19 B. 21 C. 16 D. 20

Câu 7: Biểu diễn phép tính sau về dạng một lũy thừa: $3.3.3.9$

- A. 3^4 B. 3^5 C. 3^6 D. 243

Câu 8: Số nào sau đây **không** chia hết cho 5

- A. 2020 B. 2025 C. 2030 D. 2024

Câu 9: Tổng nào sau đây **không** chia hết cho 9?

- A. $126+18$ B. $3.6.8+18.2$ C. $1548+172$ D. $9.15+3.6$

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Số 0 là hợp số. B. Số 1 là số nguyên tố.
C. Mọi số nguyên tố đều là số lẻ. D. Có duy nhất một số nguyên tố chẵn.

Câu 11: Phân tích số 640 ra thừa số nguyên tố được kết quả là:

- A. $2^7.5$ B. $2^6.5$ C. $2^5.5$ D. $2^5.5^2$

Câu 12: Tổng các Ước của 10 là

- A. 10 B. 15 C. 18 D. 20

Câu 13. Cho tổng $M = 75 + 120 + m$. Với giá trị nào của m dưới đây thì $M : 5$?

A. 5

B. 7

C. 4

D. 12

Câu 14. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $3 \in BC(12,6)$

B. $3 \in UC(12,6)$

C. $3 = UCLN(12,6)$

D. $9 = UCLN(12,6)$

Câu 15. Cho số tự nhiên x thỏa mãn: $x \in B(6)$; $3 < x < 20$. Có bao nhiêu số tự nhiên x thỏa mãn?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 16. Cho các số tự nhiên: 12; 3; 5; 7; 15; 2. Trong các số trên, có bao nhiêu số là hợp số?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 17. Khi mô tả các yếu tố của hình vuông, khẳng định nào sau đây **sai**:

A. Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau;

B. Hình vuông có 4 góc vuông;

C. Hình vuông có các cạnh đối không bằng nhau;

D. Hình vuông có hai đường chéo bằng nhau.

Câu 18. Mỗi góc của hình lục giác đều bằng

A. 45° .

B. 60° .

C. 90° .

D. 120° .

Câu 19. Hình bình hành không có tính chất nào dưới đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau.

B. Hai cạnh đối song song với nhau.

C. Hai góc đối bằng nhau.

D. Bốn cạnh bằng nhau.

Câu 20. Bạn Lan mua 5 quyển vở và 2 chiếc bút. Biết một chiếc bút giá 3500 đồng, một quyển vở giá 12000 đồng. Hỏi bạn Lan mua hết bao nhiêu tiền?

A. 41500 đồng

B. 24000 đồng

C. 67000 đồng

D. 130000 đồng

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 21. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $107 - \{38 + [7 \cdot 3^2 - 24 : 6 + (9 - 7)^3]\} : 15$

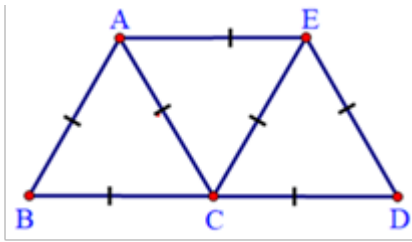
b) $38.25 + 38.85 - 38.10$

Câu 22. (1,5 điểm)

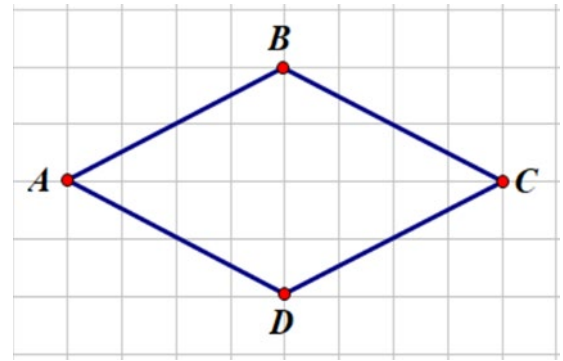
a) Tìm x biết: $x - 45 : 5 = 4^2 - 5$

b) Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở và 60 chiếc bút bi thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi cô giáo chủ nhiệm có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở và bao nhiêu chiếc bút bi.

Câu 23 (1,5 điểm).



Hình 1



Hình 2

- a) Trong Hình 1 có bao nhiêu tam giác đều? Hãy viết tên các tam giác đều đó.
 b) Cho hình thoi ABCD như Hình 2. Hãy kể tên các cạnh đối; các góc đối của hình thoi.

Câu 24 (0,5 điểm). Hai bạn An và Khang đi mua 18 gói bánh và 12 gói kẹo để đến lớp liên hoan. An đưa cho cô bán hàng 4 tờ tiền, mỗi tờ có giá trị 100 000 đồng và được cô bán hàng trả lại 72 000 đồng. Khang nói: "Cô tính sai rồi". Bạn hãy cho biết Khang nói đúng hay sai? Giải thích tại sao?

---HẾT---

Họ và tên: Lớp:

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN.

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

1. C	2. B	3. C	4. A	5. D	6. B	7. B	8. D	9. C	10. D
11. A	12. C	13. A	14. B	15. A	16. A	17. C	18. D	19. D	20. C

B. TỰ LUẬN

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
21 (1,5 điểm)	a) $107 - \{38 + [7.3^2 - 24 : 6 + (9 - 7)^3]\} : 15 = 107 - \{38 + [7.3^2 - 24 : 6 + 2^3]\} : 15$ $= 107 - \{38 + [7.9 - 24 : 6 + 8]\} : 15 = 107 - \{38 + [63 - 4 + 8]\} : 15$ $= 107 - \{38 + 67\} : 15$ $= 107 - 105 : 15$ $= 107 - 7 = 1000$	0,25 0,25 0,25
	b) $38.25 + 38.85 - 38.10 = 38.(25 + 85 - 10)$ $= 38.100$ $= 3800$	0,25 0,25 0,25
	a) $x - 45 : 5 = 4^2 - 5$ $x - 9 = 16 - 5$ $x - 9 = 11$ $x = 11 + 9$ $x = 20$ Vậy $x = 20$	 0,25 0,25 0,25
22 (1,5 điểm)	b) Số phần thưởng được chia là ƯC (24,60) Mà số phần thưởng được chia nhiều nhất nên số phần thưởng được chia là ƯCLN (24,60) Ta có $24 = 2^3.3$ $60 = 2^2.3.5$ Suy ra ƯCLN (24,60) = $2^2.3 = 12$ Vậy có thể chia nhiều nhất là 12 phần thưởng. Mỗi phần thưởng có số quyển vở là $24 : 12 = 2$ (quyển vở) Mỗi phần thưởng có số chiếc bút bi là $60 : 12 = 5$ (chiếc bút bi)	 0,25 0,25 0,25
	a) Có 3 tam giác đều, đó là tam giác ABC, tam giác AEC, tam giác EDC b) Các cạnh đối nhau là AB và CD; AD và BC. Các góc đối nhau là góc A và góc C; góc B và góc D.	0,5 0,5 0,5
4 (0,5 điểm)	Giả sử giá mỗi gói bánh là x (đồng), giá mỗi gói kẹo là y (đồng). ($x, y > 0$) Số tiền mua 18 gói bánh và 12 gói kẹo là: $18.x + 12.y$ (đồng) Số tiền An đã trả là: $4.100\ 000 - 72\ 000 = 328\ 000$ đồng. Ta thấy: $(18x + 12y) : 3, 328000 \not\div 3$ Do đó số tiền cô bán hàng tính sai. Vậy Khang nói đúng.	0,25 0,25

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Chương/ Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm (12)
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TN KQ	TL	
Số tự nhiên	Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	4 (1đ)		2 (0,5đ)		1 (0,25đ)				1,75
	Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	1 (0,25đ)			2 (1đ)	1 (0,25đ)	3 (2đ)		1 (0,5đ)	3
	Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung	6 (1,5đ)								2,5
Một số hình phẳng trong thực tiễn và tính đối xứng của nó trong tự nhiên	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều	1 (0,25đ)		1 (0,25đ)			1 (0,5đ)			1
	Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân	2 (0,5đ)		1 0,25đ	2 (1đ)					1,75
Tổng: Số câu Điểm		14 (3,5đ)		4 (1đ)	3 (2đ)	2 (0,5đ)	5 (2,5đ)		1 (0,5đ)	28 (10đ)
Tỉ lệ chung		35%		30%		30%		5%		100
Tỉ lệ chung		65%				35%				100